

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản (Tiểu dự án 1 Dự án 3) - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Phước Giang năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về Qui định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị được hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị được hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Định mức kỹ thuật một số giống cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định và uỷ quyền phê duyệt các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2025;

Căn cứ Công văn số 3454/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện các nội dung về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã

trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 563/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND xã Phước Giang Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025, nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND xã Phước Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Phước Giang năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 110/TB-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Phước Giang về tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện Tiểu Dự án 1 Dự án 3 – Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Phước Giang năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Phước Giang Về việc thành lập Hội đồng thẩm định và phê duyệt dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xã Phước Giang tại Tờ trình số 152./TTr-HĐTĐ ngày 25/11/2025 và Báo cáo số 366/BC-HĐTĐ ngày 25/11/2025 của Hội đồng thẩm định Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản (Tiểu dự án 1 - Dự án 3) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Phước Giang năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản (Tiểu dự án 1 - Dự án 3) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Phước Giang năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản.

2. Đơn vị quản lý dự án: Phòng Kinh tế xã Phước Giang.

3. Đơn vị chủ trì liên kết: Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín.

Địa chỉ: Số 289 Nguyễn Du, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các bên tham gia liên kết: 60 hộ dân tại 15 thôn trên địa bàn xã.

(Chi tiết có Danh sách hộ dân kèm theo)

5. Địa bàn thực hiện liên kết: Tại 15 thôn: An Phước, An Tân, An Định, Trung Mỹ, Phước Lâm, Đông Trúc Lâm, Tân Lập, Nghĩa Lâm, Bình Thành, Kim Thành Thượng, Đồng Vinh, Long Bàn Bắc, Long Bàn Nam, Tình Phúc Bắc và Tình Phú Nam.

6. Thời gian triển khai liên kết: Từ tháng 11/2025 - 11/2030. Trong đó năm 2025 thực hiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

7. Sản phẩm, quy mô, địa điểm và thời gian thực hiện liên kết
Bò cái sinh sản, bê lai nuôi sinh sản và nuôi thịt.

8. Cơ cấu nguồn vốn

a) Tổng kinh phí thực hiện: 2.590.750.000 đồng; trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 1.217.000.000 đồng, chiếm 47,0%
- Hộ nông dân liên kết: 1.326.000.000 đồng, chiếm 51,2%
- Doanh nghiệp: 47.750.000 đồng, chiếm 1,8%

b) Nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ: Theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND xã Phước Giang.

9. Nội dung, mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát thanh toán từ ngân sách nhà nước:

TT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Thời gian dự kiến hỗ trợ	Ghi chú
1	Bò cái lai Zebu	1.200.000.000	Tháng 12/2025	Bò giống
2	Đá liếm dinh dưỡng	5.400.000	Tháng 12/2025	Bảng hiện vật
3	Thuốc sát trùng	2.598.750	Tháng 12/2025	
4	Chi phí quản lý	9.001.250	Tháng 11-12/2025	
	Tổng cộng	1.217.000.000		

- Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: 1.217.000.000 đồng (Không quá 50% tổng kinh phí thực hiện dự án)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế

- Ký hợp đồng thực hiện với đơn vị chủ trì liên kết theo đúng quy định hiện hành và văn bản liên quan đến thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia; tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Lưu giữ toàn bộ chứng từ gốc liên quan trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước cho Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín. Toàn bộ thủ tục, chứng từ là cơ sở pháp lý để thanh, quyết toán theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra và kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện liên kết đạt hiệu quả. Giám sát, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch liên kết theo quy định.

- Thanh toán, giải ngân vốn cho đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên quan theo quy định, quyết toán theo quy định kịp thời trong niên độ ngân sách được giao.

2. Chủ trì liên kết (Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín)

- Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng, thỏa thuận liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và nội dung cam kết về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện đảm bảo các nội dung tại Kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản và nội dung Hợp đồng ký kết với Phòng Kinh tế xã;

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo quyết định phê duyệt Kế hoạch; thực hiện đảm bảo phân kinh phí đối ứng của các bên tham gia liên kết đảm bảo các nội dung, tiến độ và thời gian hoàn thành theo kế hoạch.

- Chấp hành các chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ của nhà nước trong trường hợp vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

3. Các thành viên tham gia liên kết (người chăn nuôi)

- Đóng góp kinh phí để xây dựng sửa chữa chuồng trại, mua sắm vật tư (ngoài phần hỗ trợ của nhà nước) theo nội dung và định mức được duyệt để phục vụ sản xuất đạt hiệu quả cao nhất. Áp dụng kỹ thuật chăn nuôi theo hướng dẫn của nhân viên kỹ thuật.

- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày giao nhận bò, nếu bò bị tổn thất do bị bệnh hoặc các nguyên nhân khác phải báo cáo với UBND xã, đơn vị chủ trì liên kết để có biện pháp can thiệp, xử lý kịp thời.

- Trong thời gian thực hiện dự án không tự ý trao đổi, mua bán bò giống cho người khác. Nếu vi phạm bị thu hồi lại 100% vốn đầu tư hoặc buộc phải mua lại bò giống hoàn trả lại cho nhà nước.

- Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án phải báo cáo cho UBND xã, chủ trì liên kết để được xem xét giải quyết.

4. Trưởng các thôn có hộ dân tham gia liên kết

- Phối hợp với đơn vị quản lý kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của kế hoạch theo quy định.

- Phản ánh kịp thời những phát sinh gây ảnh hưởng đến hoạt động của dự án liên kết trong phạm vi quản lý.

- Định kỳ hoặc đột xuất phối hợp với chủ trì liên kết báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cho cấp trên theo quy định.

- Hỗ trợ hộ chăn nuôi thực hiện dự án đúng quy định và đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; Kho bạc Nhà nước khu vực XV- Phòng Giao dịch số 20; Trưởng các thôn thực hiện dự án liên kết; Thủ trưởng đơn vị chủ trì liên kết và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lễ